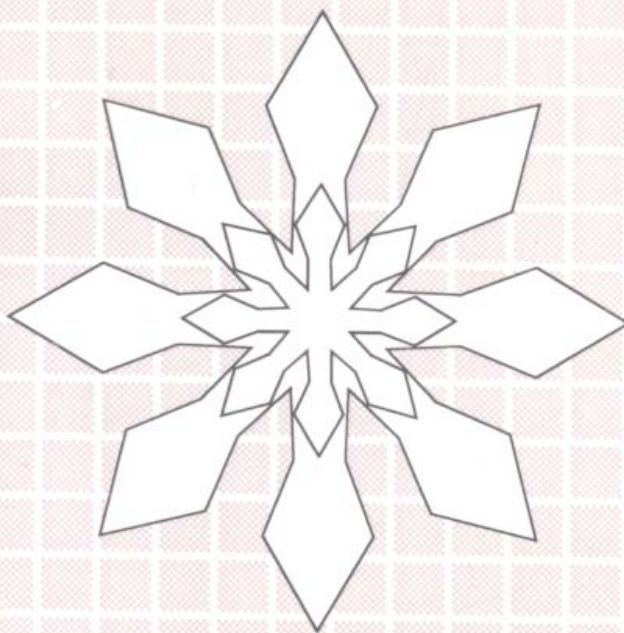


NGUYỄN TÀI CẢN

NGỮ PHÁP  
TIẾNG VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

GS. NGUYỄN TÀI CẢN

# NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT

( Tiếng - Từ ghép - Đoản ngữ )

In lần thứ 3

Dùng cho sinh viên, nghiên cứu sinh  
và bồi dưỡng giáo viên Ngữ văn

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
1996

## LỜI GIỚI THIỆU

Cách đây hơn hai mươi năm, cuốn sách "Ngữ pháp tiếng Việt" (Tiếng - Từ ghép - Đoản ngữ) của giáo sư Nguyễn Tài Căn được Nhà xuất bản Đại học và Trung học in lần thứ nhất (1975) trong loạt đầu các giáo trình khoa học Nhân văn phục vụ cho nền Đại học của nước Việt Nam thống nhất. Do nhu cầu học tập của sinh viên các trường, hai năm sau (1977) cuốn sách đã được tái bản với một số lượng phát hành rất lớn nhưng vẫn chưa thỏa mãn nhu cầu thực tế của đông đảo người sử dụng.

Đây là một cuốn giáo trình rất cơ bản về lý luận tiếng Việt do một giáo sư có uy tín lớn về chuyên ngành Ngôn ngữ học ở nước ta biên soạn. Sách có nội dung phong phú về học thuật, có lý luận ngôn ngữ học hiện đại, xuất phát từ thực tiễn của tiếng Việt. Tác giả đã trình bày có hệ thống hàng loạt vấn đề then chốt của ngữ pháp tiếng Việt bằng một nghệ thuật sư phạm khá chuẩn mực, nhờ đó người đọc dễ dàng lĩnh hội được nội dung cuốn sách, dù đó là một sinh viên chuyên ngành, sinh viên ngoại ngữ - thông dịch, phiên dịch cho đến các thầy cô giáo giảng dạy tiếng Việt và Ngữ văn nói chung. Sách này được dùng cho các sinh viên Ngôn ngữ học, các học viên cao học, nghiên cứu sinh, các giáo viên Trung học, học viên các trường Cao đẳng và đại học Sư phạm chuyên ngành Ngữ văn Việt Nam.

*Kể từ lần xuất bản thứ nhất đến nay, Ngôn ngữ học quốc tế và trong nước đã có những bước tiến đáng kể. Tuy vậy, những nội dung cốt lõi của cuốn sách vẫn được bảo toàn và tiếp tục phát huy giá trị đối với người sử dụng.*

*Năm nay nhân kỷ niệm 40 năm thành lập ngành Ngôn ngữ học ở trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (cũ) và nhân dịp giáo sư Nguyễn Tài Căn 70 tuổi, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội cho tái bản cuốn sách. Đó là một sự động viên quý báu đối với tác giả và với ngành Ngôn ngữ học Việt Nam nói chung.*

*Với tấm lòng trân trọng, chúng tôi xin cảm ơn Nhà xuất bản và xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.*

*Hà Nội, tháng 4 năm 1996*

**PGS, PTS. ĐINH VĂN ĐỨC**

**Chủ nhiệm bộ môn**

**Ngôn ngữ học và Việt ngữ học**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

**KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN ĐHQGHN**

*Phần thứ nhất*

TIẾNG

## PHẦN THỨ NHẤT: TIẾNG

### I- Vai trò của tiếng trong ngữ pháp tiếng Việt

1. Trong ngữ pháp học, chúng ta sẽ lần lượt phải nói đến nhiều kiểu đơn vị cơ tổ chức rất khác nhau. Trong số các kiểu đơn vị đó, có một kiểu cơ tổ chức tối đơn giản dùng làm thành tố để trực tiếp hay gián tiếp tạo nên tất cả mọi kiểu đơn vị khác còn lại: đơn vị đó được xem là đơn vị gốc, đơn vị tế bào của ngữ pháp. Kiểu đơn vị đó, trong thuật ngữ ngôn ngữ học, thường được gọi là hình vị moóc phem hay từ tố<sup>(1)</sup>.

- Ví dụ về hình vị: *dân, da, nông, số*.

- Ví dụ về đơn vị trực tiếp do hình vị kết hợp lại mà tạo thành: *da số, nông dân, dân số* (từ ghép).

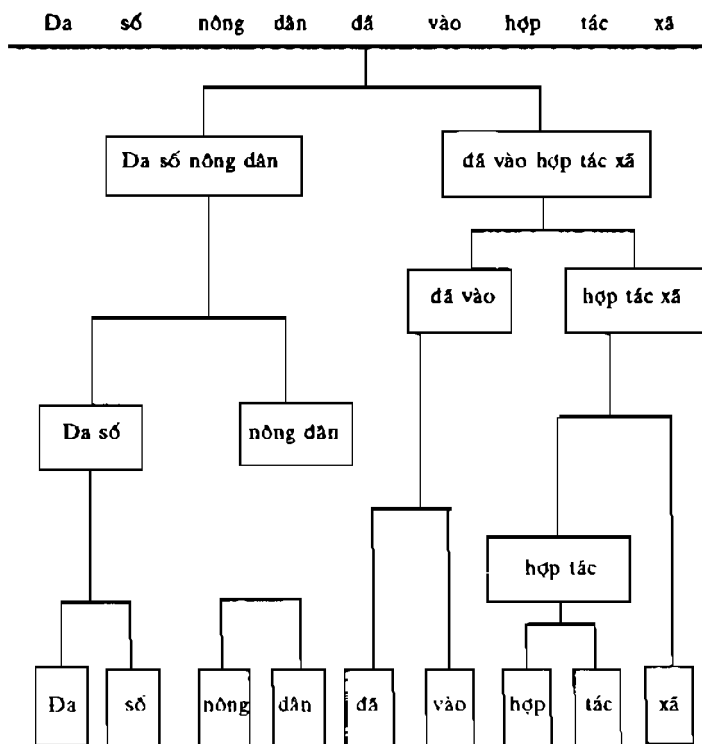
- Ví dụ về đơn vị gián tiếp do hình vị kết hợp lại mà tạo thành: *da số nông dân, đã vào hợp tác xã* (đoàn ngữ).

---

(1) *Moóc phem* là một thuật ngữ phiên âm (so sánh *Морфема* ở tiếng Nga, *morpheme* ở tiếng Anh...). Căn cứ ý nghĩa của từ *moóc phem*, gần đây ta dịch là *hình vị* (hình: hình thái, vị: đơn vị, *hình vị*: đơn vị về hình thái). Còn số dĩ trước đây ta dịch thành *từ tố* là vì *moóc phem* chính là yếu tố dùng để cấu tạo từ.

- Ví dụ thêm về đơn vị gián tiếp do hình vị kết hợp lại mà tạo thành: *đa số nông dân đã vào hợp tác xã* (mệnh đề).

Sơ đồ:



Nghiên cứu ngữ pháp của một ngôn ngữ, trước hết phải xác định cho được, mô tả cho được cái đơn vị gốc gọi là hình vị đó. Có khảo sát kỹ đơn vị này thì mới có đủ điều kiện để tiến xa hơn, bàn đến các đơn vị bậc cao hơn, phức tạp hơn về mặt tổ chức.

2. Hình vị là đơn vị nhỏ nhất, đơn giản nhất về mặt tổ chức mà lại có giá trị về mặt ngữ pháp<sup>(1)</sup>. Đặc trưng "đơn giản nhất về mặt tổ chức" và đặc trưng "có giá trị về mặt ngữ pháp" phải đi đôi với nhau. Khi xác định hình vị, phải đồng thời chú ý đến cả hai mặt đó. Nếu chỉ chú ý đến mặt đầu (đơn giản nhất về tổ chức) thì có thể làm lẫn hình vị với những đơn vị ngữ ngôn hoàn toàn không có giá trị gì về mặt ngữ pháp, ví dụ làm lẫn với âm vị. Ngược lại, nếu chỉ chú ý đến mặt sau (có giá trị về ngữ pháp) thì lại có thể làm lẫn hình vị với những đơn vị còn phức tạp về tổ chức, ví dụ làm lẫn với từ ghép, hay làm lẫn với cả những bộ phận của từ ghép mà còn lớn hơn hình vị.

a) Từ *cha* có thể chia nhỏ thành những bộ phận tối đơn giản như *ch* và *a*<sup>(2)</sup>. Nhưng *ch* và *a* chỉ có giá trị về mặt ngữ âm chứ không có giá trị về mặt ngữ pháp; do đó, chúng chỉ là hai âm vị chứ không phải là hai hình vị.

b) Đoản ngữ *da số nông dân* có thể chia nhỏ thành hai bộ phận có giá trị về mặt ngữ pháp là *da số* và *nông dân*. Nhưng *da số* cũng như *nông dân*, vẫn chưa phải là đơn vị

---

(1) Trước nay, người ta thường định nghĩa hình vị là "đơn vị nhỏ nhất mà có ý nghĩa". Định nghĩa đó căn bản là đúng và có thể dùng được. Nhưng nó có thể gây hiểu lầm. Khi nghe "đơn vị nhỏ nhất mà có ý nghĩa" người ta thường dễ bỏ quên trường hợp hình vị chỉ có giá trị đơn thuần hình thái, ví dụ: - 0 - ở trong từ *шапоноз* của tiếng nga (*шап* = hơi nước; *ноз* = kéo; 0 = hình vị chỉ có tác dụng nối hình vị *шап* với hình vị *ноз*; *шапоноз* = đầu máy xe lửa). Vì lẽ đó, trong tài liệu này chúng tôi tạm đổi lại định nghĩa như trên.

(2) Để tiện cho việc trình bày, ở đây chúng tôi tạm gác mặt thanh điệu.



có tổ chức tối đơn giản (*da số = da + số, nông dân = nông + dân*): chúng không phải là hình vị mà là hai từ ghép.

c) Từ ghép *hợp tác xã* có thể chia nhỏ thành hai bộ phận có giá trị về mặt ngữ pháp là *hợp tác* và *xã*: *hợp tác* vẫn chưa có tổ chức tối đơn giản (*hợp tác = hợp + tác*) nên tuy là một bộ phận của từ, nó vẫn chưa phải là hình vị. Duy chỉ có *xã* là vừa có giá trị ngữ pháp, vừa có tổ chức tối đơn giản: *xã* mới đúng là một hình vị.

3. Trong tiếng Việt, có một loại đơn vị xưa nay ta thường quen gọi là "tiếng", "tiếng một" hay là "chữ", ví dụ: *ăn, học, nhà, cửa, cao, rộng, và, nhưng, đã, sẽ, tri, thức, thiên, địa, tiểu, vô, bất* v.v... Gọi loại đơn vị này là "tiếng", "tiếng một" tức là căn cứ vào ngữ âm; gọi là "chữ" tức là căn cứ vào văn tự. Trong tiếng Việt, mỗi tiếng bao giờ cũng phát ra một hơi, nghe thành một tiếng, và có mang một thanh điệu nhất định. Trong chữ viết, từ chữ Nôm trước kia cho đến chữ Quốc ngữ hiện nay, mỗi tiếng bao giờ cũng viết rời ra thành một chữ. Đối với người Việt, khi đứng trước một câu văn hay câu thơ, muốn xác định có bao nhiêu tiếng là một điều không có gì khó khăn lắm. Ví dụ đứng trước câu thơ

*Năm qua tháng lợi về vang*

*Năm nay tiền tuyến chắc càng tháng to.*

Chúng ta rất dễ dàng xác định ra ngay được 14 tiếng: có thể xác định được bằng cách phát âm (phát thành 14 hơi) hay bằng cách nghe (nghe thành 14 tiếng); có thể xác định được bằng cách đếm thanh điệu (6 thanh ngang + 4 thanh sắc + 1 thanh nặng + 1 thanh hỏi + 2 thanh huyền = 14 thanh).

4. Trong quan niệm của chúng tôi, mỗi một tiếng như thể chính là một đơn vị gốc, - một hình vị - của ngữ pháp tiếng Việt: tiếng là đơn vị có đủ cả hai đặc trưng "đơn giản nhất về tổ chức" và "có giá trị về mặt ngữ pháp".

Nói rằng tiếng là đơn vị đơn giản nhất về mặt tổ chức là vì, đứng về mặt ngữ pháp mà xét, mỗi tiếng làm thành một chỉnh thể, không thể xé ra thành những bộ phận nhỏ hơn nữa. Đứng trước một tiếng như *cha*, ngữ âm học còn có cách để tách ra thành những thành tố gọi là âm vị (*cha* = *ch* + *a*) nhưng ngữ pháp học thì không còn có cách nào để phân tích thành những bộ phận nhỏ như thế nữa. Trong con mắt của nhà ngữ pháp học, *cha* chỉ là một khối hoàn chỉnh, không có tổ chức nội bộ.

Nếu xuất phát từ âm vị rồi dùng phương pháp tổng hợp để xây dựng thành các kiểu đơn vị ngữ pháp, thì tiếng là đơn vị hình thành, xuất hiện đầu tiên trong quá trình làm việc. Trước nó, chúng ta chưa thể tổng hợp nên một đơn vị ngữ pháp nào khác. Ngược lại, nếu đi từ câu nói, rồi dùng phương pháp phân tích để tách ra thành các kiểu đơn vị ngữ pháp, thì tiếng lại là cái đơn vị cuối cùng có thể tìm ra được. Sau nó, không còn có thể phân tích thêm được một đơn vị ngữ pháp nào khác. Tiếng chính là cái điểm mốc đầu tiên từ đấy bắt đầu quá trình tổng hợp và là cái điểm mốc cuối cùng đến đây phải chấm dứt quá trình phân tích của ngữ pháp học.

5. Nói rằng tiếng có giá trị về mặt ngữ pháp là vì trong tiếng Việt, mỗi tiếng bao giờ cũng có tác dụng giúp ta giải thích được, phân tích được cái tổ chức bên trong của những